TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 29/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông: **Tô Hiến Tiến**
+ Ông: **Nguyễn Cảnh Minh**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** –Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Trương Văn Dương** – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *26/2020*/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn P**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1992 tại Quảng Nam. Nơi ĐKHKTT: Xã Q, huyện C, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đ. Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Họ tên cha: Lê Văn N, sinh năm 1966. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1966. Chị, em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Hiện cha, mẹ và các chị, em đang sinh sống tại xã Q, huyện C, tỉnh Đ. Vợ, con: (chưa có).

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 15/8/2019 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; hiện bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Ngày 17/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về Tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích).

- Ngày 26/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong 25/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/01/2020, được trả tự do ngày 15/01/2020; bị bắt tạm giam ngày 05/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

** Người bị hại:* **Lý Ngọc D**; Sinh năm: 1972

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh L.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Họ và tên: **Phùng Văn C**; Sinh năm: 1966; Nơi sinh: Thanh hóa.

Chỗ ở hiện nay: Phường 10, TP. Đ , tỉnh L.

** Người làm chứng:*

Họ và tên: **Vòng Vành Q**; Sinh năm: 1994

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tất cả đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/8/2019, Lê Văn P bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2019/HS-ST; Bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa thi hành. Tháng 01 năm 2020, P đến làm thuê cho Công ty Trường Ca, tại thôn 1, xã L, huyện Đ.

Sáng ngày 09/01/2020, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 49B1-537.41 đến Bưu điện huyện Đ, thì thấy bà L, sinh năm 1972, trú tại thôn 1, xã R, huyện Đ cỏng theo 01 cháu bé khoảng 02 tuổi, đang nhận tiền người nhà gửi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi bà D đi ra cổng Bưu điện, thì P tiếp cận và ngỏ ý chở bà D và cháu bé về, bà D đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở bà D và cháu bé đi ra hướng cầu Bằng Lăng. Khi đi đến hẻm đường đất bên hông quán Mai Trang thuộc thôn 1, xã Rô Men, rẽ vào khoảng 50m thì bà D nói P dừng lại để đi bộ vào nhà. Sau đó bà D xuống xe, cỏng cháu bé đi bộ vào nhà thì P nhìn thấy trên lưng bà D có 01 chiếc điện thoại di động kẹp giữa lưng bà D và cháu bé. P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, nên lén lút đi bộ theo bà D, được khoảng 02m rồi dùng tay rút chiếc điện thoại. Lúc này cháu bé khóc, nên P đi lại xe mô tô điều khiển xe bỏ chạy ra hướng cầu Bằng Lăng. Bà D phát hiện bị mất điện thoại nên tri hô, thì có anh Vòng Vành Q, sinh năm 1994, trú tại thôn 1, xã R dùng xe mô tô đuổi theo nhưng không bắt được Phước.

Lê Văn Phước điều khiển xe mô tô về Công ty Trường Ca, tắt nguồn điện thoại, tháo sim, đổi mật khẩu điện thoại rồi đi ngủ. Đến 13 giờ cùng ngày, Công an huyện Đ bắt giữ phước cùng tang vật, bao gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 49B1-537.41, màu đen đỏ. Xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, hiện Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Nga; trả chiếc điện thoại di động cho bà Lý Ngọc D; bà N và bà D không có yêu cầu gì thêm.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: Chiếc điện thoại di động cảm ứng, hiệu Oppo dòng A5s, vỏ màu đỏ có giá trị còn lại là 1.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21 /CT-VKS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, để xét xử P về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người bị hại bà Lý Ngọc D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án**:** Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về yếu tố cấu thành tội phạm**: Với mục đích vụ lợi, vào khoảng hơn 11 giờ ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại thôn 1, xã R, huyện Đ bị cáo P đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu đỏ của bà Lý Ngọc D, theo kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện Đ, thì chiếc điện thoại Oppo, màu đỏ giá trị là 1.600.000 đồng. Tuy nhiên trước đó bị cáo Lê Văn P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 09 tháng tù vào ngày 15/8/2019, đến nay chưa chấp hành hình phạt. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lê Văn P về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi, vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân, muốn có điện thoại để sử dụng, mà bị cáo bất chấp hành vi, vi phạm pháp luật, thực hiện bằng được hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Biến tài sản của

người khác thành tài sản của mình. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời để răn đê và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2] Về nhân thân bị cáo: Xét nhân thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, mặc dù đã bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đều này thể hiện rõ bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

3].Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại là bà Lý Thị D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc điện thoại oppo màu đỏ và không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

4]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 49B1-537.41 đây là chiếc xe mô tô bị cáo mượn của ông Phùng Văn C để đi gửi tiền, ông C không biết việc bị cáo P đi trộm cắp tài sản của người khác. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, xét thấy việc cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu là hoàn toàn đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đạt ra xem xét lại.

5]. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn P** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Ph 15 tháng** (Mười năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2020. Được trừ 07 ngày đã tạm giam trước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý bà sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**